Số: 4119/QĐ-SYT; 16/10/2026; 08:12:57; +07:00

Mẫu biểu số 74

**Sở Y tế tỉnh Ninh Bình**
**Chương: 423**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày / 10 /2026 của Sở Y tế)*

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Nội dung | Dự toán được giao |
|---|---|---|
| **A** | **Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí** | |
| | Số thu phí, lệ phí | |
| | Số thu phí, lệ phí nộp NSNN | |
| | Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại | |
| **B** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | |
| **I** | **Nguồn ngân sách trong nước** | **0** |
| **1** | **Chi khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số (loại 100-121)** | **0** |
| **1.1** | **Loại 100-121** | (3.000.000) |
| - | Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ | |
| - | Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (1) | (3.000.000) |
| | *Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số* | *(3.000.000)* |
| **1.2** | **Loại 100-125** | 3.000.000 |
| - | Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ | |
| - | Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (1) | 3.000.000 |
| | *Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số* | *3.000.000* |

*Ghi chú:*

*(1) gồm: Duy trì phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản: 3.000.000đ*